TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983
Địa chỉ: Số nhà 8 đường Nguyễn Chí T, tổ 1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số nhà 8 đường Nguyễn Chí T, tổ 1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, sau đó đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Mặt khác, do ông T đã sống với người phụ nữ khác ở bên ngoài và đã thừa nhận với bà V.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2017 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân, phần ai người ấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Ông T làm gì, ở đâu bà không biết vì không liên lạc với nhau, thỉnh thoảng ông T có về thăm gia đình và các con từ 01 đến 02 ngày rồi lại đi.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với Ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà V trình bày: bà và Ông Nguyễn Văn T có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012.

Nay bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi, vì từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các con do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn phát triển bình thường, bà V đảm bảo điều kiện nuôi các con chung đến khi đủ 18 tuổi. Bà yêu cầu ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ khi Tòa án giải quyết cho bà V và ông T được ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà V trình bày: để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V trình bày: vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T đã được Toà án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đều hợp lệ nhưng ông T đều vắng mặt nên không có lời khai nào:

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do ông T vắng mặt.

Sau đó bà V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà V và ông T được ly hôn; Về con chung: đề nghị giao cho bà V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Buộc ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn; Về tài sản chung: bà V trình bày để vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ chung: bà V trình bày không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn; buộc ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về thẩm quyền:

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà V trình bày: Bà V và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, sau đó đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Mặt khác, do ông T đã sống với người phụ nữ khác ở bên ngoài và đã thừa nhận với bà. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2017 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân phần ai người ấy sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Ông T làm gì, ở đâu bà đều không biết vì không liên lạc với nhau, thỉnh thoảng ông T có về thăm gia đình và các con từ 01 đến 02 ngày rồi lại đi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2017, chị Nguyễn Thị H là em ruột của ông Nguyễn Văn T trình bày giống như nội dung bà V trình bày nêu trên.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông T có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, muốn dây dưa kéo dài gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông T. Điều đó càng chứng tỏ trong thời gian qua, bà V và ông T sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ông T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà V và ông T được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: bà V và ông Nguyễn Văn T có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các con do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn phát triển bình thường. Nay bà V yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến khi đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thị Anh T có đơn trình bày nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định cho các cháu sinh sống và học tập, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bà V yêu cầu ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà V trình bày để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà V trình bày vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 143, 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà V xin ly hôn nên cần buộc bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng quy định của pháp luật. Buộc Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 143, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn*" của Bà Nguyễn Thị V với Ông Nguyễn Văn T. Xử cho Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012 cho Bà Nguyễn Thị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2006 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi đủ 18 tuổi và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 19/7/2012 với số tiền 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự"

3. Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà V đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004963 ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, bà V đã nộp đủ án phí.

Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Biên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Đức Minh - Lê Thị Sáu	**Trần Văn Biên**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phan Thị Hà

Hoàng Thị Mỹ Hằng

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Biên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dư Thành Trung